

Số: /KH-THQP1

P. Quảng Phú, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ 1
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026**

Lời mở đầu

Ngày 22 tháng 8 năm 1990, theo Quyết định số 287/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Ngãi, Trường Phổ thông cấp I Quảng Phú 1 được tách ra từ Trường Phổ thông Cơ sở Quảng Phú 1. Sau đó nhà trường được đổi tên thành trường Tiểu học Quảng Phú1 như hiện nay.

Khi mới thành lập, trường có cơ sở vật chất nghèo nàn chỉ có 06 phòng học và một vài phòng làm việc, Sau đó được sự viện trợ của chính phủ Nhật Bản bằng nguồn vốn ODA trường đến năm 2010 xây 14 phòng học, 03 phòng làm việc, được xây thêm 01 dãy phòng học kiên cố và bằng nguồn vốn kiên cố hóa trường học trường được xây thêm 10 phòng học kiên cố và đến năm 2013 dãy hiệu bộ được đưa vào sử dụng. Từ đó hằng năm, bằng nguồn tiết kiệm của nhà trường, cơ sở vật chất của nhà trường đã được nâng cấp, sửa chữa với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, hiện nay có 26 phòng học và các phòng chức năng, 01 dãy hiệu bộ và 01 khu bán trú. Trường được trang bị phòng tin học cùng với 20 máy vi tính nối mạng, phục vụ tốt cho học sinh thực hành tin học; phòng dạy học ngoại ngữ với trang thiết bị nghe nhìn hiện đại; phòng thư viện đạt chuẩn và một số phòng hỗ trợ học tập khác...

Những năm gần đây, trường luôn huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, “Lễ tri ân học sinh lớp 5 và hoàn thành chương trình tiểu học”. Số học sinh lớp 5 được công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Hiệu suất đào tạo 5 năm gần đây đều đạt trên 98%. Nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức, ...

Nhiều năm qua, trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi tặng giấy khen “Tập thể lao động Tiên tiến”; Công đoàn đạt Vững mạnh – Xuất sắc; Liên đội đạt Xuất sắc; Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Mặc dù đóng trên địa bàn thành phố nhưng đa phần đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đã không ngừng phát triển bền vững, đã, đang và sẽ trở thành một Ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Môi trường bên trong:

1. Số liệu (đến thời điểm 01/12/2021):

1.1. Nhân sự:

- Tổng số nhân sự	: 41	Nữ: 38	Trong đó:
+ Cán bộ quản lí	: 02	Nữ: 01	
+ Giáo viên	: 37	Nữ: 35	
+ Nhân viên	: 02	Nữ: 02	

- Về phân loại cán bộ:

	Tổng số	Nữ	Loại cán bộ			Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng dài hạn	Hợp đồng theo ND 68	
Cán bộ quản lí	02	01	02	/	/	
Giáo viên	37	35	37		/	
Nhân viên	02	02	02			
Cộng	41	38	41			

- Về Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên		Trình độ chuyên môn				Ghi chú
			Trên chuẩn	Đạt chuẩn	ĐH	CD	TC	Dưới TC	
Cán bộ quản lí	02	01		02	02	0	/	/	
Giáo viên	37	35	0	27	27	10		/	
Nhân viên	02	02				02			
Cộng	43	40	34	09	29	12			

- Về tình hình đảng viên, trình độ lí luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lí luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lí	02	01	/	02	/	02	
Giáo viên	37	35	/	02		16	
Nhân viên	03	03	/	/		01	
Cộng	43	40	00	04		19	

1.2. Học sinh:

- Chia theo khối lớp, độ tuổi và địa bàn cư trú:

<i>Chia theo địa bàn cư trú</i>	Tổng số	Nữ		<i>Chia theo độ tuổi</i>	Tổng số	Nữ
- Học sinh ở Phường Quảng Phú	850	442		- 6 tuổi, sinh năm 2015	241	129
- Học sinh ở ngoài phường	210	83		- 7 tuổi, sinh năm 2014	200	98
				- 8 tuổi, sinh năm 2013	204	91
<i>Chia theo khối lớp</i>				- 9 tuổi, sinh năm 2012	234	118

Khối 1	241	129	- 10 tuổi, sinh năm 2011	181	89
Khối 2	200	98	- 11 tuổi, sinh năm 2010		
Khối 3	204	91	- 12 tuổi, sinh năm 2009		
Khối 4	234	118	- 13 tuổi, sinh năm 2008		
Khối 5	181	89	- 14 tuổi, sinh năm 2007		
TỔNG CỘNG	1060	525	TỔNG CỘNG		

1.3. Cơ sở vật chất:

- Địa chỉ trường: Tổ 09 đường Nguyễn Thông Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Trường chỉ có 01 điểm trường chính, không có phân hiệu.
- Tổng số phòng (theo bảng thống kê):

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I. Diện tích các phòng hành chính, phòng chức năng (27 phòng):					
01	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	01	24,00	
02	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	48,00	
03	Phòng hội trường	Phòng	01	96,00	
04	Văn phòng	Phòng	01	48,00	
05	Phòng Công đoàn	Phòng	01	24,00	
07	Phòng y tế	Phòng	01	48,00	
10	Phòng truyền thống	Phòng	01	48	
11	Phòng kế toán, tài vụ	Phòng	01	24,00	
12	Phòng giáo dục nghệ thuật	Phòng	01	48	
13	Phòng âm nhạc	Phòng	01	24	
14	Phòng Hội đồng giáo viên	Phòng	01	48	
15	Phòng thư viện	Phòng	01	96,00	
17	Phòng thiết bị	Phòng	01	24,00	
22	Phòng tin học	Phòng	01	48	
27	Phòng bảo vệ	Phòng	01	24	
II. Diện tích các phòng học văn hóa (26 phòng):					
28	Phòng học	Phòng	26	1.248,00	

2. Mặt mạnh, mặt yếu:

2.1. Mặt mạnh:

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao

của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%, trong đó 96,4% trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

2.2. Mặt yếu:

Một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

Một số ít giáo viên chưa thực sự theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

II. Môi trường bên ngoài:

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

1. Cơ hội:

Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương về mọi mặt.

Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của phường Quảng Phú trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.

Phân đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

2. Thách thức:

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...

Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2021:

1. Mặt đạt được-Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

1.1. Những kết quả đạt được:

1.1.1. Tập thể:

Đến năm 2016, trường đã được đầu tư nâng cấp với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Trang thiết bị dạy học đầy đủ. Khuôn viên thoáng mát với mảng xanh chiếm đến 80% diện tích khuôn viên trường.

Các phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, nhà xe đầy đủ, tiện nghi.

Nhiều năm liền, Công đoàn luôn đạt “Vững mạnh-Xuất sắc”, Thư viện được công nhận “Thư viện 01”.

1.1.2. Cá nhân:

Những năm qua, trường có thêm 01 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi” cấp tỉnh; 03 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố; 05 cán bộ, giáo viên đạt “Chiến sĩ thi đua” cấp Thành phố; 09 cán bộ, giáo viên đạt “Chiến sĩ thi đua” cấp Cơ sở..

1.2. Nguyên nhân:

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Quảng Phú trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn.

Điều kiện cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được-Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

2.1. Tồn tại:

Số ít giáo viên không có tinh thần cầu tiến, vượt khó để vươn lên.

Giáo viên, nhân viên còn chưa thẳng thắn nhìn nhận những khả năng, những đóng góp của đồng nghiệp đối với sự phát triển của nhà trường, còn cảm tính và đặc biệt là đề cao “cái tôi” trong bình bầu thi đua, khen thưởng.

Một số giáo viên chưa ý thức được tầm quan trọng cũng như mục đích, ý nghĩa của Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường.

Một số giáo viên chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; chưa tiếp cận được các thiết bị hiện đại như các phần mềm dạy học, bảng tương tác, ...

2.2. Nguyên nhân:

2.2.1. Nguyên nhân khách quan:

Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải tạo và xây dựng thư viện theo hướng “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”;

Công tác xã hội hóa chưa thật sự hiệu quả do điều kiện sống của người dân tại địa phương còn quá khó khăn.

Trong quá trình hội nhập, một bộ phận người dân đã bị ảnh hưởng những tiêu cực của xã hội, gây khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh tại cộng đồng.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Số ít học sinh còn chưa ngoan, chưa thực hiện đúng nội quy của nhà trường.

Một số ít cán bộ, giáo viên còn nóng vội, chủ quan trong ứng xử với học sinh.

Một số ít giáo viên còn để những định kiến cá nhân xen vào công việc, nhìn nhận vấn đề chưa thẳng thắn, công bằng, khách quan.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học.

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý cũng như giảng dạy.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH:

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

II. TÂM NHÌN:

Trở thành một trong những trường có chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

- Tình đoàn kết
- Tình thương yêu
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Lòng khoan dung
- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

“Chất lượng giáo dục ngày càng cao là danh dự của nhà trường”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

I. Mục tiêu chung:

Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng và nâng chuẩn, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể:

1. Đối với nhà trường:

1.1. Phát triển trường chất lượng cao:

- Năm học 2021-2022: Trường vươn lên Hạng I..
- Năm học 2023-2024: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Năm học 2019-2020: Trường vươn lên Hạng I.

1.2. Phát triển về quy mô lớp học:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh/1 lớp	Hạng trường	Ghi chú
2021-2022	28	1060	37,9	01	
2022-2023	29	1089	37,6	01	
2023-2024	29	1065	36,7	01	
2024-2025	30	1071	35,7	01	

2025 - 2026	30	1050	35	01	
-------------	----	------	----	----	--

2. Đối với cán bộ, giáo viên:

2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học:

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ tiếng Anh			Trình độ tin học			Ghi chú
		ĐH	CD	TC	ĐH	B	A	ĐH	B	A	
2021-2022	41	32	9		01	19	10	0	19	19	
2022-2023	47	41	6		01	20	12	0	20	24	
2023-2024	46	41	5		01	22	11	0	20	24	
2024-2025	49	47	2		01	23	10	0	20	25	
2025-2026	50	47	3		01	24	12	0	21	23	

2.2. Về các mặt khác:

Năm học	Tổng số	Trình độ chuẩn		Trình độ chính trị		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	TC	SC	XS	Khá	TB	K	
2021-2022	41		78%	4	7	15%	85%			19
2022-2023	47		87,2%	5	11	20%	80%			19
2023-2024	46		89,1%	6	14	20%	80%			20
2024-2025	49		100%	6	14	20%	80%			22
2025 - 2026	50		100%	6	15	20%	80%			25

3. Học sinh:

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm			Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học	Ghi chú
			Hoàn thành Môn học và các HĐGD	Đạt về Năng lực	Đạt về Phẩm chất			
2021-2022								
2022-2023								
2023-2024								

2024-2025								
2025 - 2026								

4. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- Hàng năm lập dự trù mua bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, ... cho thư viện theo quy định.

- Bảo quản tốt các loại sách.

- Xây dựng “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện” vào năm học 2017-2018.

5. Về cơ sở vật chất:

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.

- Đến năm 2025, đảm bảo 100% khuôn viên đều được phủ xanh.

- Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, và chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Công theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có

phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa:

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đến năm học 2018-2019, mỗi giáo viên có sử dụng ít nhất 30 tiết ứng dụng công nghệ thông tin.

Khai thác triệt để các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế:

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2016-2021 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2021-2022): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2023 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “*Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo*”.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2024): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường “*Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội*”. Lập và triển khai các đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2; Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh:

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục TP (báo cáo)
- UBND Phường Quảng Phú (báo cáo)
- Phó Hiệu trưởng(Thực hiện)
- Lãnh đạo các tổ chức trong trường(Thực hiện)
- Các tổ trưởng chuyên môn (Thực hiện)
- Văn thư (Lưu)

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Minh Quang